TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2019/HS-ST
Ngày 10/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kim Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Nguyễn Ngọc Quân và ông Nguyễn Hồng Quảng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kim Uyên; Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Bích Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2019 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 59/2019/HSST, ngày 26 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/HSST- QĐ ngày 24/5/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Ngọc Qu - Tên gọi khác: không; Sinh ngày 27/7/1981, tại thành phố D, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 8, khu NgQ, phường CĐ, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Ngọc L, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Trần Thị Th, sinh năm 1961 (đã chết); Vợ, con; Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 13/2/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cẩm Phả- Có mặt tại phiên tòa

Bị hại: Anh Trần Hữu Kh - sinh năm: 1979; Nơi ĐKNKTT: Tổ 7, khu MT A, phường CB, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Bá Q - sinh năm: 1982; Nơi ĐKNKTT: Tổ 2, khu 5B, phường CT, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh- vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Triệu Văn L – sinh năm 1982;Nơi ĐKNKTT: Tổ 3, khu 1, phường CT, thành phố D, tỉnh Quảng Ninh vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đặng Ngọc Qu đến làm thuê công nhật tại cửa hàng nhôm kính Kh D (còn gọi là cửa hàng nhôm kính Ng Kh), ở ki ốt số 4 chợ Cẩm Bình, thuộc tổ 7, khu MT A, phường D, thành phố Cẩm Phả, do anh Trần Hữu Kh làm chủ cửa hàng từ tháng 7/2017. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08/9/2017, Qu gọi điện cho anh Kh hỏi vay tiền, anh Kh nói đang đi làm. Qu không tin nên đến cửa hàng nhôm kính tìm anh Kh và thấy cửa hàng đóng cửa, không có ai trông coi. Qu nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Qu nhặt viên gạch vỡ trên vỉa hè đập vỡ ô cửa kính ở cửa chính thò tay mở chốt cửa nhưng không mở được. Qu chui người qua ô cửa kính vỡ, vào bên trong. Qu lấy 06 máy gồm: 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu BOSCH, 01 máy khoan sắt nhãn hiệu MAKTEC MT653, 01 máy mài nhãn hiệu MAKTEC MT954, 01 máy hàn điện nhãn hiệu JASIC ARC 200, 01 máy cắt sắt nhãn hiệu BOSCH, 01 máy cắt nhôm nhãn hiệu MAKITA LS1030N cho vào chiếc túi vải cũ. Qu gọi điện thoại thuê xe taxi đến chở đi bán. Khi xe đến, Qu bê túi vải đựng tài sản cho vào cốp xe rồi bảo lái xe chở đến cửa hàng điện máy ĐD ở tổ 2, khu 5B, phường CT, thành phố D. Khi đến nơi, Qu vào gặp anh Nguyễn Bá Q là chủ cửa hàng và thỏa thuận với anh Q bán tổng số tài sản trên với giá 4.800.000 đồng và được anh Q đồng ý mua với giá 4.800.000 đồng và Q bê chiếc túi đựng các máy vào cửa hàng anh Q, nhưng do thấy bị mua rẻ nên Q để lại chiếc máy khoan bê tông mục đích để sử dụng. Nhận tiền xong, Qu bảo lái xe chở về khu vực ngã tư tổng hợp thuộc phường CĐ, thành phố D. Qu thanh toán tiền xe rồi bỏ trốn và ăn tiêu hết số tiền trên. Vì vội nên Qu để quên chiếc máy khoan trong cốp xe ô tô.

Sau khi mua được các tài sản trên, anh Q đã bán chiếc máy khoan, máy mài, máy cắt cho người không quen biết được 1.200.000 đồng và đưa luôn chiếc túi vải đựng máy. Ngay sau khi phát hiện mất tài sản, anh Kh đến Công an trình báo.

Cơ quan điều tra thu giữ: 01 chiếc máy hàn nhãn hiệu JASIC ARC 200; 01 chiếc máy cắt sắt nhãn hiệu BOSCH do anh Nguyễn Bá Q giao nộp; Thu giữ 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu BOSCH trong cốp xe ô tô biển số 17A-080.44 và đã trả cho anh Trần Hữu Kh.

Đối với 03 chiếc máy: khoan, mài, cắt và chiếc túi vải đựng máy do anh Qu đã bán cho người không quen biết nên không thu hồi được

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 121 ngày 12/10/2017 và số 40 ngày 10/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: máy cắt sắt

nhãn hiệu BOSCH có trị giá 1.820.000 đồng; máy hàn điện nhãn hiệu JASIC ARC 200 có trị giá 2.800.000 đồng; máy cắt nhôm nhãn hiệu MAKITA LS1030N có trị giá 3.745.000 đồng;máy khoan nhãn hiệu MAKTEC MT653 có trị giá 560.000 đồng; máy khoan bê tông nhãn hiệu BOSCH có trị giá 2.310.000 đồng; máy mài nhãn hiệu MAKTEC MT954 có trị giá 595.000 đồng; Tấm kính kích thước (112x69)cm, dày 5mm và chi phí lắp đặt có trị giá 315.900 đồng. Tổng giá trị tài sản do Đặng Ngọc Qu trộm cắp là 11.830.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đặng Ngọc Qu khai nhận: Khoảng giữa năm 2017 bị cáo đến làm thuê cho anh Kh tại cửa hàng nhôm kính KhD (sau này đổi tên là Ng Kh) do anh Trần Hữu Kh làm chủ. Đến đầu tháng 8/2017 do cửa hàng ít việc nên bị cáo đã nghỉ không làm cho anh Kh nữa. Khoảng trưa ngày 08/9/2017 do cần tiền, bị cáo gọi điện cho anh Kh hỏi vay tiền nhưng Kh bảo đi làm ở xa không có ở cửa hàng nên không cho bị cáo mượn tiền. Bị cáo nghĩ anh Kh không cho mượn tiền nên nói đi làm xa. Bị cáo đã đến cửa hàng nhôm kính Kh D xem Kh có ở đó không để tiếp tục hỏi mượn tiền, khi đến nơi bị cáo thấy không có Kh cửa hàng đóng cửa, không có người trông coi. Bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp dụng cụ máy móc làm việc trong cửa hàng để bán lấy tiền tiêu. Bị cáo quan sát thấy cửa ra vào của cửa hàng làm bằng vật liệu nhôm kính và xung quanh thấy không có ai để ý nên đã dùng tay phải nhặt viên gạch vỡ hình vuông kích thước khoảng 10cm x10cm ở gần dưới gốc cây cách cửa hàng khoảng 03 mét. Sau đó đập mạnh viênn gạch để đầu viên gạch tiếp xúc trực tiếp vào ô kính khiến ô kính bị vỡ rời từng mảnh rơi xuống đất. Bị cáo luồn tay phải qua lỗ kính vỡ để mở cửa nhưng không được nên bị cáo đã chui cả người vào trong cửa hàng rồi lục lọi tìm tài sản trộn cắp. Bị cáo đã tìm được 02 máy khoan, 01 máy mài nhỏ ở tầng 2 giá để đồ. Bị cáo cho 3 chiếc máy này vào túi vải xanh và đưa ra góc cửa ra vào để rồi quay vào trong tiếp tục lấy 01 chiếc máy hàn, 02 máy cắt đang để ở dưới đất cách cửa ra vào khoảng 02 mét sát mép tường bên phải rồi mang ra xếp gọn cạnh vị trí chiếc túi vải đựng 03 chiếc máy bị cáo vừa lấy được. Sau đó bị cáo mở cửa đi ra ngoài gọi điện cho L bạn xã hội chạy xe tacxi đến đón. Bị cáo nói dối L là chở bị cáo và đồ đạc mang đi làm. Khoảng 20 phút sau L đi xe tacxi VIOS biển số 17A-08044 đến đón, bị cáo ra hiệu cho L dừng lại cách vị trí bị cáo đứng khoảng 07 mét. Bị cáo đi vào bên trong cửa hàng tay trái xách túi vải đựng 03 máy, tay phải cầm máy hàn màu cam đi thẳng ra phía sau xe L, thấy bị cáo có đồ nên L xuống xe đi ra sau mở cốp xe để bị cáo cho đồ vào. Bị cáo quay lại lấy tiếp 02 chiếc máy cắt còn lại, do nặng quá nên khi đi ra cách cửa khoảng 02 mét bị cáo gọi L ra xách hộ bị cáo chiếc máy cắt sắt. Sau khi cho vào cốp xe xong L đóng cốp xe lại rồi cùng lên xe. Bị cáo bảo L chở đến cổng phụ chợ địa chất Cẩm Phả. Khi đi đến cửa ra vào quán ĐD bị cáo bảo L dừng lại đợi. Bị cáo xuống xe đi vào trong quán gặp Q chủ quán đặt vấn đề bán những loại máy bị cáo đã trộm cắp được nhưng bị cáo chỉ nói với Q là những loại máy này do không còn nhu cầu sử dụng lại đang cần tiền nên muốn bán vì vậy Q không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Bị cáo báo giá là 6.000.000 đồng và máy móc để ở cốp xe ô tô đỗ ở ngoài. Q và bị cáo đi ra xe ô tô, bị cáo bảo L mở cốp xe để bị cáo lấy đồ. Q xem và trả bị cáo với giá

5.000.000 đồng bị cáo đồng ý bán. Do thấy Q trả rẻ nên bị cáo để lại 01 chiếc máy khoan bê tông trong cốp xe của L mục đích để sử dụng nên chỉ cầm 05 máy vào bán cho Q. Khi thanh toán tiền Q đã giữ lại 200.000 đồng chỉ trả cho bị cáo 4.800.000 đồng. Bị cáo nhận tiền rồi ra xe ô tô bảo L chở về ngã tư Tổng Hợp rồi xuống xe và trả cho L 300.000 đồng. Do vội nên bị cáo quên không mang theo chiếc máy khoan bê tông trong cốp xe của L. Sợ bị anh Kh phát hiện, bị cáo đã trốn vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống. Trong thời gian sống tại thành phố Hồ Chí Minh bị cáo không vi phạm pháp luật. Nay anh Kh yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh Kh trị giá 03 chiếc máy gồm: Máy khoan, máy mài; máy cắt có tổng trị giá là 4.900.000 đồng bị cáo đồng ý. Bị cáo chấp nhận trả cho Q số tiền 3.600.000 đồng trị giá hai chiếc máy do bị cáo trộm cắp bán cho Q đã bị Công an thu. Bị cáo thấy Viện kiểm sát truy tố, Toà án xét xử là đúng người đúng tội.

Bị hại anh Trần Hữu Kh có lời khai tại cơ quan điều tra cũng như có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa thể hiện: Khoảng 12 giờ ngày 08/9/2018, anh từ cửa hàng nhôm kính KhD (nay là cửa hàng Ng Kh) đi xuống khu vực phường Cẩm Sơn để giải quyết công việc. Trước khi đi anh đã khóa cửa vì cửa hàng không có ai trông coi. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày khi đang ăn cơm ở Cẩm Sơn thì Qu có gọi điện hỏi anh đang ở đâu và hỏi vay tiền, anh trả lời đang đi làm xa và không có tiền cho Qu vay. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì vợ anh gọi điện thông báo cửa hàng bị kẻ gian đập vỡ kính lấy trộm tài sản. Sau đó anh về cửa hàng kiểm tra thì thấy cửa kính bị vỡ, tài sản trong cửa hàng bị mất gồm: 01máy khoan bê tông nhãn hiệu BOSCH; 01 máy khoan sắt nhãn hiệu MAKTEC MT653; 01 máy mài nhãn hiệu MAKTEC MT954; 01 máy hàn điện nhãn hiệu JASIC ARC 200; 01 máy cắt sắt nhãn hiệu BOSCH; 01máy cắt nhôm nhãn hiệu MAKITA LS1030N và 01 chiếc túi vải cũ. Sau khi xem camera thấy hình ảnh trong đoạn video người trộm cắp tài sản của anh là Đặng Ngọc Qu. Anh đã trình báo cơ quan Công an và giao nộp chiếc USB. Nay anh đã được trả lại: 01 máy cắt sắt nhãn hiệu BOSCH; 01 máy hàn điện nhãn hiệu JASIC ARC 200; 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu BOSCH và 01 USB. Đối với tấm kính và công lặp đặt anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường; anh Khánh yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh trị giá 03 chiếc máy gồm (01 máy khoan, 01 máy mài nhỏ; 01 máy cắt nhôm) mà cơ quan điều tra không thu hồi được do bị cáo bán cho anh Q và anh Q đã bán cho người không quen biết với tổng trị giá là 4.900.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Bá Q có lời khai tại cơ quan điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện quan điểm: Ngày 08/9/2018 khi anh đang ở cửa hàng kim khí ĐD do anh quản lý thì Q đi bộ vào đặt vấn đề cần bán một số máy gômg: máy cắt, máy hàn, máy khoan đã qua sử dụng, anh bảo Qu cho anh xem thì Qu bảo để ở trong cốp xe tacxi đang đỗ ngay ngoài cửa hàng. Anh và Qu đi ra xem. Khi đi ra đến nơi anh thấy có xe tacxi Vios biển kiểm soát 17A-080.44 đang đỗ cách cửa hàng khoảng 03 mét. Anh nghe thấy Qu bảo người lái xe

mở cốp để Qu lấy đồ. Khi cốp xe được mở ra anh thấy trong cốp xe có 01 máy hàn màu vàng, 02 máy cắt màu xanh, 01 túi bằng vải màu xanh cũ đã bị rách bên trong có đựng đồ. Anh kiểm tra và mua của Quyết gồm: 01 máy hàn điện nhãn hiệu JASIC ARC 200 trên thân máy có ghi 1258H97376100181270057 màu da cam; 01 máy cắt sắt nhãn hiệu BOSCH trên thân máy có ghi 6070023192016 màu xanh; 01 máy cắt nhôm nhãn hiệu MAKITA LS1030N; 01 chiếc máy mài bằng tay màu đỏ nhãn hiệu MAKITEC; 01 chiếc máy khoan màu đỏ nhãn hiệu MAKITEC. Tất cả các máy trên đã qua sử dụng. Khi mua anh hỏi Qu nguồn gốc những chiếc máy này, Qu khẳng định là của Qu do không còn nhu cầu sử dụng nên muốn bán thanh lý, vì tin tưởng Qu nên anh đã đồng ý mua. Sau đó anh thỏa thuận mua 05 chiếc máy trên với giá 5.000.000 đồng nhưng thực tế anh chỉ trả cho Qu 4.800.000 đồng và Qu đồng ý. Do không cầm tiền theo nên anh đi vào bên trong cửa hàng để lấy tiền để trả còn Qu xách những chiếc máy trên để vào trong cửa hàng cho anh. Khi nhận đủ tiền Qu lên xe tacxi đi đâu anh không biết. Sau khi mua 05 chiếc máy trên anh đã bán cho một người đàn ông không biết tên và lai lịch địa chỉ: 01 chiếc máy cắt nhôm; 01chiếc máy khoan nhỏ; 01chiếc máy mài bằng tay với tổng số tiền là 1.200.000 đồng. Số tiền này anh đã chi tiêu hết. Khi làm việc với Công an anh mới biết tài sản anh mua của Qu là do Qu phạm tội nên anh đã giao nộp 01 máy hàn; 01 máy cắt sắt cho cơ quan Công an. Anh yêu cầu bị cáo phải trả cho anh trị giá 02 chiếc máy đã nộp cho cơ quan Công an với số tiền là 3.600.000 đồng .

Người làm chứng anh Triệu Văn L có lời khai tại cơ quan điều tra: Khoảng cuối tháng 7/2017 anh có mua lại một chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS biển kiểm soát 17A- 080. 44 và sử dụng xe làm phương tiện chạy xe tacxi tự do. Anh và Trần Ngọc Qu là bạn xã hội từ năm 2012 đến nay, thỉnh thoảng Qu có thuê xe của anh. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08/9/2017 khi anh đang ngủ ở nhà thì có số máy gọi điện hỏi anh có chạy tacxi không và hẹn anh xuống đường TB (hay còn gọi là đường TĐ) đón họ đi làm. Anh điều khiển xe ô tô đến đường TB, phường CB, thành phố D để đón khách. Khi đi đến đoạn gần trước cửa hiệu nhôm kính KhD thì thấy Qu đang đứng ở vỉa hè dơ tay vẫy ra hiệu cho anh dừng lại, lúc này anh mới biết Qu chính là khách gọi điện thuê xe của anh. Anh đỗ lại sát vào lề đường cách vị trí Qu đứng khoảng 07 mét. Nhìn qua gương chiếu hậu anh thấy Qu đi vào bên trong cửa hiệu nhôm kính KhD xách ra một túi vải màu xanh bên trong đựng gì anh không biết và một máy hàn màu cam đi thẳng về phía xe ô tô. Như mọi khi thấy khách thuê xe có đồ anh đều xuống mở cốp xe để khách cho đồ vào. Khi Qu cho đồ vào cốp xe xong, Qu quay lại đi vào trong cửa hiệu nhôm kính KhD lấy ra 02 máy cắt màu xanh, lúc này anh vẫn đứng ở vị trí đuôi xe, khi Qu đi gần đến chỗ anh đứng thì bảo anh bê hộ Qu một chiếc máy. Anh chạy ra bê hộ Qu một chiếc máy bên tay trái của Qu cho vào cốp xe. Qu lên xe bảo anh chở đến cổng phụ chợ Địa Chất phường CT, thành phố D. Khi đến nơi, Qu bảo dừng xe cách cửa hàng kim khí ĐD khoảng 3 mét. Tại đây anh ngồi trên ghế lái xe ô tô còn Qu xuống xe đi bộ vào cửa hàng ĐD, khoảng 05 phút sau Qu đi ra, cùng một người đàn ông sau này anh biết tên là Q. Qu bảo anh ấn mở cốp xe ô tô để Qu lấy đồ, lúc này anh đang ngồi trên xe nên đã ấn mở cốp xe cho Qu lấy đồ. Anh thấy Qu và Q nói chuyện với nhau một lúc nhưng anh không nghe thấy họ nói gì vì cửa kính

đóng kín. Sau đó anh thấy Q đi vào cửa hàng không mang theo đồ còn Qu bê đồ từ trong cốp xe mang vào trong cửa hàng. Do anh không để ý nên không biết Qu bê những đồ gì vào trong cửa hàng ĐD. Khoảng 05 phút sau Qu quay ra lên xe bảo anh chở đến ngã tư Tổng Hợp. Khi đến nơi Qu trả cho anh 300.000 đồng cước thuê xe rồi xuống đi đâu anh không biết. Khi làm việc với cơ quan Công an anh mới biết những tài sản Qu thuê anh chở là tài sản do Qu trộm cắp của cửa hàng nhôm kính KhD. Vì khi thuê xe Qu không cho anh biết nguồn gốc tài sản cũng như khi mang tài sản từ trong cửa hàng nhôm kính KhD ra xe Qu không có biểu hiện nén lút khác thường.

Tại bản cáo trạng số: 62/KSĐT-HS, ngày 24/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố Đặng Ngọc Qu tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa cũng đưa ra các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt: Đặng Ngọc Qu từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị bắt truy nã 13/02/2019, về tội: "Trộm cắp tài sản". Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.Về phần dân sự: Điểm b, Khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận của người bị hại và bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và bị cáo. Buộc bị cáo phải bồi thường giá trị 01 chiếc máy cắt nhôm; 01 máy khoan nhỏ; 01 máy mài bằng tay với tổng số tiền là 4.900.000 đồng cho anh Trần Hữu Khánh. Ngoài ra Bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Bá Q với số tiền 3.600.000 đồng trị giá 02 chiếc máy bị cáo đã trộm cắp bán cho anh Q đã bị thu hồi. Vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo Đặng Ngọc Qu không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Đặng Ngọc Qu đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định việc truy tố, xét xử là

đúng người đúng tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa như: Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 121 ngày 12/10/2017 và số 40 ngày 10/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cẩm Phả; Bản ảnh trích xuất Camera; Biên bản xem và xác định hình ảnh trong VIDEO; bản ảnh vật chứng; bản ảnh xác định địa điểm; bản ảnh và biên bản nhận dạng; Biên bản và bản ảnh khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường vụ trộm cắp tài sản; biên bản và bản ảnh thực nghiệm điều tra; bản ảnh vật chứng; Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu; Biên bản kiểm tra điện thoại; Biên bản về việc trả lại tài sản. Với các chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08/9/2017, tại tổ 7, khu MT A, phường CB, thành phố D, Đặng Ngọc Qu đã có hành vi trộm cắp 06 chiếc máy gồm: khoan bê tông, khoan sắt, mài, hàn điện, cắt sắt, cắt nhôm, có tổng trị giá 11.830.000 đồng của anh Trần Hữu Kh. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng coi thường pháp luật, thích hưởng thụ thành quả lao động của người khác. Lợi dụng sơ hở mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu nên bị cáo đã dùng gạch đập cửa kính của cửa hàng nhôm kính do anh Kh quản lý để trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị xét xử đối với bị cáo, là có căn cứ pháp luật.

[2.1] Đối với Đặng Ngọc Qu có hành vi đập vỡ ô cửa kính có trị giá 315.900 đồng tại cửa hàng của anh Trần Hữu Kh, do không cấu thành tội phạm, nên cơ quan Công an đã ra Qu định xử phạt hành chính.

Chiếc túi vải theo lời khai của anh Trần Hữu Kh đã sử dụng cũ rách, không còn giá trị nên không đề cập giải quyết.

[2.2] Đối với Triệu Văn L, Nguyễn Bá Q và có hành vi chở và mua các tài sản của Đặng Ngọc Qu, nhưng đều không biết tài sản do phạm tội mà có, nên không đề cập xử lý.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không có tiền án tiền sự, tình tiết tăng nặng không có, các tình tiết giảm nhẹ như sau: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi được một phần trả cho bị hại nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên căn cứ vào tính

chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần tuyên truyền giáo dục pháp luật phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền, xét thấy bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra đã thu hồi 01 máy cắt sắt nhãn hiệu BOSCH; 01 máy hàn điện nhãn hiệu JASIC ARC 200; 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu BOSCH. Đối với 03 chiếc máy gồm: 01 máy cắt nhôm; 01 máy khoan, 01 máy mài nhỏ không thu hồi được. Tại cơ quan điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh Trần Hữu Kh yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị 03 chiếc máy trên là 4.900.000 đồng. Bị cáo chấp nhận bồi thường số tiền trên. Ngoài ra bị cáo chấp nhận bồi thường cho anh Nguyễn Bá Q số tiền 3.600.000 đồng trị giá 02 chiếc máy bị cáo trộm cắp bán cho anh Q và bị Công an thu hồi nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu, nên không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ : Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Ngọc Qu phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Đặng Ngọc Qu 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ 13/02/2019.

Căn cứ: Điêm b, Khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 1, Điều 584; Khoản 1, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Đặng Ngọc Qu phải bồi thường trị giá 01 máy cắt nhôm; 01 máy khoan, 01 máy mài nhỏ do bị cáo trộm cắp, cho anh Trần Hữu Kh tổng số tiền là 4.900.000đ (bốn triệu chín trăm nghìn đồng). Bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Bá Q trị giá 02 chiếc máy mà bị cáo đã trộm cắp bán cho anh Q và bị Công an thu hồi với số tiền là 3.600.000 đ (ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Ngọc Qu phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 425.000đ (bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

(Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Trần Hữu Kh và anh Nguyễn Bá Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Đặng Ngọc Qu chậm trả tiền thì phải

trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQTHAHS; CA TP Cẩm Phả;
- Chi cục THADSTP Cẩm Phả;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; bị hại
- Lưu: Hồ sơ vụ án- Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Kim Dung